

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 186/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/11/2020

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông; Lê Minh Sơn và ông Nguyễn Đăng Lĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà; Trần Thị Anh Thư

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:
Bà; Trần Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2020, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXX-ST, ngày 12/11/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị; Võ Thị Mai T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Buôn Thung, xã ĐBĐ, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh; Nguyễn Kim H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Mỹ Lương, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Mai T, trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Kim H vào ngày 30/8/2019 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐBĐ, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên, trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và đi đến kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống ở nhà nội ở xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ

An, một thời gian, sau đó vào quê ngoại sống một thời gian thì lại quay về nhà nội ở xã TM, huyện Thanh Chương. Vợ chồng sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không còn hợp nhau, chồng hay gây gổ và nghe lời mẹ chồng, nên đầu năm nay hai người đã sống ly thân. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Kim H.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung với nhau, tên là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 20/9/2019. Sau khi vợ chồng sống ly thân, chị đã bông con đi cùng chị, nhưng chồng và gia đình chồng ngăn cản không cho mẹ con được ở cùng nhau. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện tại chị là nghề Spa, Nail ở Thị trấn Sông Hình, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên, thu nhập tháng khoảng 8.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con cái tốt hơn chồng.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên chị không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bị đơn là anh Nguyễn Kim H trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Võ Thị Mai T vào ngày 30/8/2019 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐBĐ, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Do trước đây hai người cùng đi làm ăn tại tỉnh Đồng Nai, nên quen biết và yêu thương nhau. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống tại nhà nội ở xã TM khoảng 06 tháng, sau đó vào nhà ngoại sinh sống; sau đó lại quay về nhà nội sinh sống. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, trong thời gian sống tại nhà ngoại thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, nên dẫn đến vợ chồng xích mích và đã được hai bên nội ngoại khuyên bảo, nên vợ chồng lại hòa hợp. Chính anh ông ngoại của vợ sống cạnh nhà nội cũng đã khuyên bảo chị Võ Thị Mai T nhiều, nhưng vợ chồng không có kết quả. Tháng 02/2020, khi vợ chồng quay về nhà nội sinh sống được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ nhiều lần yêu cầu vợ chồng cùng vào Nam làm ăn, nên xảy ra bất hòa; đến tháng 3/2020 thì chị Võ Thị Mai T tự động bỏ nhà ra đi.

Nay vợ làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nữa, nên nhất trí ly hôn với chị Võ Thị Mai T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung với nhau, tên là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 20/9/2019, hiện nay con đang ở với anh, do chị Võ Thị Mai T bỏ đi, nên anh trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi con và không

yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm nghề tự do cũng đủ điều kiện nuôi con.

- *Về tài sản*: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên anh Nguyễn Kim H không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị Mai T được ly hôn anh Nguyễn Kim H; về con chung thì giao cháu Nguyễn Hải Đăng cho chị Võ Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Kim H; vì con mới hơn 13 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ; về tài sản cũng không có yêu cầu, nên không xem xét; chị Võ Thị Mai T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Võ Thị Mai T và anh Nguyễn Kim H được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/8/2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐBĐ, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại nhà nội ở xã TM, huyện Thanh Chương một thời gian, sau đó vào nhà ngoại sống một thời gian, thì quay về nhà nội tiếp tục sinh sống và phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng; đến tháng 02/2020 thì vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vẫn không có kết quả, chị Võ Thị Mai T nhất quyết xin được ly hôn và anh Nguyễn Kim H cũng đồng ý. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Võ Thị Mai T, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Võ Thị Mai T được ly hôn anh Nguyễn Kim H.

[2] Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng chỉ có 01 con chung với nhau tên là Nguyễn Hải Đ sinh ngày 20/9/2019. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên

tòa, cả hai người đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của 02 người là hoàn toàn chính đáng; song xét thấy cháu Nguyễn Hải Đ đang còn nhỏ, mới hơn 13 tháng tuổi, nên cần sự chăm sóc của người mẹ; việc hai vợ chồng sống ly thân, chị không được trực tiếp nuôi con là do bên chồng không cho chị mang con đi cùng. Cho nên cần thiết giao cho chị Võ Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Đ và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Kim H, là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên: Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị Mai T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Mai T được ly hôn anh Nguyễn Kim H.

2. Về trách nhiệm nuôi con: Giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 20/9/2020 cho chị Võ Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Kim H.

Anh Nguyễn Kim H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Tòa án không xem xét.

4. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Mai T, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Võ Thị Mai T, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004481 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã ĐBĐ, huyện Sóng Hình, tỉnh Phú Yên.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn